

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA**

**1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:**

**Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi):** Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

**Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều):** Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

**Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều):** Mực nước dao động theo thủy triều.

**Lưu vực sông Yên:** Mực nước dao động theo thủy triều.

**2. Dự báo, cảnh báo:**

**Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi):** Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

**Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều):** Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

**Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều):** Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào nửa đêm về sáng ngày mai.

**Lưu vực sông Yên:** Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào tối nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 17/4/2026**

**Tin phát lúc: 11h25 ngày 16/4/2026**

**Dự báo viên**



**Nguyễn Danh Lam**

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/16/4	13h/16/4	19h/16/4	1h/17/4	7h/17/4
Mã	Mường Lát	16369	16360	16347	16358	16372
Mã	Hồi Xuân	5390	5380	5385	5410	5387
Mã	Cắm Thủy	1137	1180	1145	1205	1150
Mã	Lý Nhân	143	135	123	127	145
Bưởi	Thạch Quảng	643	645	647	648	646
Bưởi	Kim Tân	177	179	176	174	173
Âm	Lang Chánh	4674	4674	4674	4673	4673
Chu	Cửa Đạt	2737	2740	2725	2735	2730
Chu	Bái Thượng	1111	1125	1115	1110	1090
Chu	Xuân Khánh	137	120	127	145	135

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	123	-51	95	-45
Mã	Quảng Châu	73	-67	65	-60
Lèn	Lèn	149	-13	142	-10
Lèn	Cụ Thôn	136	-21	133	-15
Yên	Chuối	64	-36	60	-25
Yên	Ngọc Trà	67	-70	58	-60

Ghi chú: Trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

